

Thực hiện pháp luật về đạo đức công vụ ở Việt Nam hiện nay

TS Đào Ngọc Bái

Viện Chính trị học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Đạo đức công vụ là phạm trù chính trị - pháp lý, cần được luật hóa trên cơ sở quan điểm của Đảng về một nền công vụ liêm chính, vì Nhân dân. Đảng Cộng sản Việt Nam luôn khẳng định sự cần thiết và đề ra yêu cầu xây dựng đội ngũ những người thực thi công vụ có đức, có tài; rèn đức, luyện tài luôn phải song hành với nhau. Trên cơ sở phân tích các quan điểm của Đảng và quy định của pháp luật về đạo đức công vụ, bài viết hệ thống việc thực hiện đạo đức công vụ ở nước ta thời gian qua, từ đó đề xuất giải pháp bảo đảm thực hiện nghiêm đạo đức công vụ, góp phần củng cố và nâng cao niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ XHCN ở Việt Nam.

Quan niệm về đạo đức công vụ

Đạo đức công vụ là một dạng cụ thể của đạo đức xã hội, bao gồm những tiêu chuẩn, nguyên tắc quy định hành vi của người thực thi công vụ và quan hệ của họ với công dân, đồng nghiệp và các chủ thể khác trong hoạt động công vụ. Hoạt động công vụ là những hoạt động mang tính quyền lực nhà nước do các chủ thể được Nhà nước ủy quyền thực hiện theo quy định của pháp luật, nhằm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước, phục vụ lợi ích của Nhà nước, nhân dân và xã hội. Từ quan niệm trên có thể thấy, mọi chủ thể thực thi công vụ đều là chủ thể thực hiện đạo đức công vụ. Đó là những người được Nhà nước trao cho quyền lực công để thực hiện nhiệm vụ chung, bao gồm cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc trong lực lượng vũ trang và người dân thường trong một số trường hợp khẩn cấp, đặc biệt được Nhà nước trao quyền lực công để thực thi nhiệm vụ, vì lợi ích chung của Nhà nước, nhân dân và xã hội.

Đạo đức công vụ là một bộ phận không tách rời của đạo đức cá nhân; theo đó, cùng với việc thực hiện đạo đức công vụ, người thực thi công vụ còn phải nghiêm chỉnh tuân theo các chuẩn mực đạo đức chung của xã hội, gia đình và cộng đồng. Vì vậy, người thực thi công vụ không những phải tuân thủ yêu cầu chuẩn mực trong công việc, mà còn phải là những tấm gương về đạo đức trong đời thường để tạo nên hình ảnh đẹp về đội ngũ những người được trao quyền lực thực hiện công vụ, qua đó tạo niềm tin của nhân dân đối với Nhà nước, chế độ chính trị và nền công vụ quốc gia. Nếu người thực thi công vụ chỉ chú ý làm đúng những nguyên tắc, chuẩn mực trong hoạt động công vụ mà không thực hành tốt các chuẩn mực đạo đức xã hội nói chung, thì đó chưa phải là người toàn diện trong ứng xử và lối sống. Những người như vậy không thể được coi là thực hiện tốt đạo đức công vụ.

Đạo đức công vụ còn là một dạng của đạo đức nghề nghiệp, nghĩa là bên cạnh những chuẩn mực đạo đức chung quy định cho tất cả những người thực thi công vụ thì trong mỗi ngành nghề, người thực thi công vụ còn phải tuân theo các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp riêng. Chẳng hạn, những người làm việc trong ngành tư pháp phải tuân theo chuẩn mực “phụng công, thủ pháp, chí công, vô tư”; những người làm việc trong ngành hải

quan, thuế vụ, tài nguyên môi trường, y tế... đều phải tuân theo chuẩn mực riêng, gắn liền với hoạt động nghề nghiệp của họ.

Đạo đức công vụ vừa là một phạm trù pháp lý, vừa là một phạm trù đạo đức, vì vậy, thực hiện tốt đạo đức công vụ chính là việc kết hợp nhuần nhuyễn và có hiệu quả mối quan hệ giữa pháp trị và đức trị. Theo quan điểm này, bản thân mỗi người được trao quyền lực công để thực hiện nhiệm vụ chung phải không ngừng tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành người có đạo đức tốt, đồng thời pháp luật cũng cần quy định chế tài nghiêm khắc đối với những người vi phạm chuẩn mực đạo đức công vụ nói chung và đạo đức nghề nghiệp nói riêng.

Ở nước ta, mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc trong lực lượng vũ trang thực hiện tốt đạo đức công vụ, luôn đặt yếu tố vì Nhân dân lên hàng đầu trong hoạt động nghề nghiệp của mình sẽ góp phần tạo dựng hình ảnh đẹp của nền công vụ đối với Nhân dân, qua đó sẽ đóng góp tích cực vào việc củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ XHCN.

Quan điểm của Đảng và quy định của pháp luật về đạo đức công vụ

Đại hội XIII của Đảng nêu rõ yêu cầu tu dưỡng đạo đức, thực hành đạo đức công vụ đối với cán bộ: “xây dựng đội ngũ cán bộ, trước hết là người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, năng lực nổi bật, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung, có uy tín cao và thực sự tiên phong, gương mẫu, là hạt nhân đoàn kết”(1). Như vậy, Đảng ta tiếp tục đặt ra yêu cầu đối với những người thực thi công vụ cần có “đức” và “tài”, theo đó “đức” thể hiện ở việc rèn luyện đạo đức xã hội nói chung và đạo đức nghề nghiệp nói riêng; “tài” thể hiện ở kỹ năng nghề nghiệp, chuyên môn, tính sáng tạo trong công việc, năng lực phục vụ Nhân dân...

Hiện nay nước ta chưa có luật riêng về đạo đức công vụ, tuy nhiên các quy phạm pháp luật về đạo đức công vụ đã được Nhà nước ban hành lồng ghép trong nhiều văn bản khác nhau như Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi năm 2019), Luật Viên chức năm 2010 (sửa đổi năm 2019), Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018... và các văn bản quy phạm pháp luật khác, như: Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng... Tổng hợp các văn bản pháp luật nói trên có thể thấy, hiện nay pháp luật về đạo đức công vụ ở nước ta quy định hai nội dung chính: những chuẩn mực đạo đức chung; các hành vi bị cấm trong hoạt động công vụ.

Về các chuẩn mực chung, pháp luật quy định người thực thi công vụ phải: một là, tôn trọng Nhân dân, tận tụy phục vụ Nhân dân; hai là, đối xử khách quan, công bằng với mọi người dân; ba là, bảo vệ danh dự và lợi ích quốc gia, giữ bí mật trong hoạt động công vụ; bốn là, không được làm những việc liên quan đến sản xuất, kinh doanh, công tác nhân sự quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng

phí, Quy định những điều đảng viên không được làm và những việc khác theo quy định của pháp luật và của cơ quan có thẩm quyền.

Về các hành vi bị cấm trong hoạt động công vụ, người thực thi công vụ không được thực hiện các hành vi sau: *một là*, trốn tránh trách nhiệm, thoái thác nhiệm vụ được giao; gây bè phái, mất đoàn kết; tự ý bỏ việc hoặc tham gia đình công; *hai là*, sử dụng tài sản của Nhà nước và Nhân dân trái pháp luật; *ba là*, lợi dụng, lạm dụng nhiệm vụ, quyền hạn; sử dụng thông tin liên quan đến công vụ để vụ lợi; *bốn là*, nhận quà tặng tùy tiện.

Riêng đối với vấn đề nhận quà và tặng quà, hiện nay trên thế giới có hai trường phái pháp luật: một là, cấm tuyệt đối như Xingapo, theo đó cấm người thực thi công vụ nhận quà tặng dưới bất cứ hình thức nào; hai là, cấm tương đối, theo đó người thực thi công vụ được nhận quà đến một giá trị nhất định, nếu quá mức quy định thì phải từ chối, trong trường hợp vì lý do lịch sự hoặc tế nhị không thể từ chối thì người nhận quà được quyền nhận, nhưng sau đó phải nộp lại cho cơ quan, đơn vị nơi công tác để xử lý quà tặng theo quy định. Hiện nay, đa số các nước trên thế giới quy định theo hướng này, trong đó có các quốc gia điển hình như Mỹ, Pháp, Nhật Bản, Trung Quốc... Pháp luật Việt Nam trước đây quy định tặng quà và nhận quà theo trường phái cấm tương đối, cụ thể là theo Quy định tại Khoản 4 Điều 12 của Quy chế về việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức ban hành kèm theo Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ, người thực thi công vụ được nhận quà đến 500.000 đồng, nếu quá mức trên phải từ chối nhận(2). Tuy nhiên, kể từ ngày 01/7/2019, khi Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 có hiệu lực thì quy định về quà tặng của nước ta theo trường phái cấm tuyệt đối, cụ thể là Điều 22 của Luật này quy định như sau: 1) Cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có chức vụ, quyền hạn không được sử dụng tài chính công, tài sản công làm quà tặng, trừ trường hợp tặng quà vì mục đích từ thiện, đối ngoại và trong trường hợp cần thiết khác theo quy định của pháp luật; 2) Cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có chức vụ, quyền hạn không được trực tiếp hoặc gián tiếp nhận quà tặng dưới mọi hình thức của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến công việc do mình giải quyết hoặc thuộc phạm vi quản lý của mình”.

Quy định này được nhắc lại tại Điều 25 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng. Như vậy, có thể thấy, pháp luật hiện hành của nước ta quy định nghiêm cấm tặng quà và nhận quà tặng dưới mọi hình thức, không có ngoại lệ. Trong trường hợp vì lý do tế nhị, lịch sự không thể từ chối hoặc trường hợp người nhận quà nhận thấy đã nhận quà trái quy định thì người đó phải nộp lại quà tặng cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi công tác hoặc thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp trên trực tiếp trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận quà. Việc giao nộp quà tặng phải được lập thành văn bản ghi rõ thông tin về loại và giá trị quà tặng; thời gian, địa điểm và hoàn cảnh cụ thể khi nhận quà; thông tin cá nhân người tặng quà, mục đích của việc tặng quà (nếu biết). Nếu quà tặng bằng tiền, sổ tiết kiệm, cổ phiếu, trái phiếu, séc và các giấy tờ có giá thì làm thủ tục nộp ngay vào ngân sách nhà nước; quà tặng bằng hiện vật sẽ tiến hành định giá và bán công khai, số tiền thu được nộp ngân sách nhà nước. Người tặng quà và nhận

quà trái quy định của pháp luật sẽ phải chịu các hình thức kỷ luật liên quan theo quy định pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và các hình thức xử phạt có liên quan theo quy định pháp luật về quản lý và sử dụng tài sản nhà nước. Ngoài ra, nếu hành vi nhận và tặng quà có đủ yếu tố cấu thành tội phạm, thì có thể bị xử lý theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 về tội đưa hoặc nhận hối lộ hoặc tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản. Ví dụ, Điều 354 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định người nào lạm dụng quyền hạn, trực tiếp hoặc qua trung gian, nhận hối lộ cho bản thân hoặc cho người/tổ chức khác, như một điều kiện để làm hoặc không làm một số nhiệm vụ vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người đưa hối lộ, sẽ bị kết án tù có thời hạn với mức từ 2 đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình, tùy thuộc vào giá trị của hối lộ nhận được. Như vậy, có thể thấy pháp luật nước ta hiện nay quy định rất chặt chẽ về vấn đề tặng quà và nhận quà tặng. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng cho việc thực hành đạo đức công vụ, góp phần xây dựng và hoàn thiện một nền công vụ minh bạch, liêm chính và vì dân.

Tình hình thực hiện và xử lý vi phạm pháp luật về đạo đức công vụ ở nước ta

Những ưu điểm trong thực hiện pháp luật về đạo đức công vụ

Trong thực tế, nền công vụ nước ta đã có nhiều chuyển biến tích cực, qua hai lần thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2010 và 2011-2020, chỉ số cải cách hành chính công của các địa phương ngày càng được cải thiện, xếp hạng Chính phủ điện tử của Việt Nam không ngừng tiến bộ trên bảng xếp hạng của thế giới do Liên hợp quốc công bố hai năm một lần. Cụ thể, vị trí của Việt Nam trên bảng xếp hạng thế giới các năm 2014, 2016, 2018, 2020 lần lượt là 99, 89, 88, 86(3). Điều này có được nhờ sự đóng góp không nhỏ của việc nâng cao trình độ chuyên môn và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

Đánh giá về những kết quả này, Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Công tác xây dựng Đảng về đạo đức được đề cao, góp phần rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng, “lợi ích nhóm”, những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Việc triển khai Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được thực hiện đồng bộ với các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên theo phương châm chức vụ càng cao càng phải gương mẫu”(4).

Với quan điểm xử lý nghiêm khắc, không có vùng cấm, trong 5 năm qua, thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, với quyết tâm cao, sự lãnh đạo chỉ đạo quyết liệt, đến nay, tình hình tham nhũng đã bước đầu được kiềm chế, ngăn chặn, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng và Nhà nước. Trong nhiệm kỳ khóa XII, đã có 126 vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng thuộc diện Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng theo dõi, chỉ đạo được đưa ra xử lý. Trong đó, 18 cán bộ diện Trung ương quản lý, bao gồm cả những người đã từng là ủy viên Bộ Chính trị, ủy viên Trung ương, tướng lĩnh công an và quân đội đã bị xử lý hình sự, hơn 2.550 đảng viên bị kỷ luật do tham nhũng và cố ý làm trái; xét xử sơ thẩm hơn 1.000 vụ với hơn 2.400 bị cáo về tội tham nhũng(5).

Các quy định pháp luật về đạo đức công vụ và thực tế việc xử lý nghiêm các hành vi vi phạm đạo đức công vụ ở nước ta thời gian qua đã tạo sự răn đe lớn đối với những người thực thi công vụ, đồng thời góp phần kiềm chế và ngăn chặn các hành vi tham nhũng. Nếu như đầu nhiệm kỳ khóa XII, tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm” xếp đầu tiên trong 10 vấn nạn khiến xã hội bức xúc nhất, thì sau 5 năm, thực trạng này đã thay đổi nhiều. Kết quả khảo sát do Viện Điều tra dư luận xã hội công bố cho thấy, 75% số người được hỏi ghi nhận và đánh giá cao sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước đối với công tác phòng, chống tham nhũng, 93% số người được hỏi tin tưởng vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng(6).

Có thể thấy, việc thực hiện nghiêm đạo đức công vụ là một trong những yếu tố góp phần củng cố và nâng cao niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ XHCN ở Việt Nam. Đây là công việc cần tiếp tục thực hiện, kiên quyết, không khoan nhượng, có như vậy mới bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, qua đó giữ vững sự ổn định và phát triển bền vững chế độ chính trị ở nước ta.

Một số hạn chế trong thực hiện pháp luật về đạo đức công vụ

Bên cạnh những ưu điểm đã được khẳng định, vẫn còn một bộ phận những người thực thi công vụ yếu kém về phẩm chất, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, thực dụng, chạy theo danh lợi, tiền tài, lãng phí, tùy tiện, vô nguyên tắc, thậm chí một số cán bộ lãnh đạo, quản lý cao cấp cũng thực hiện hành vi vi phạm đạo đức công vụ. Chẳng hạn, có trường hợp lãnh đạo cùng người thân thành lập doanh nghiệp, kinh doanh ngành nghề thuộc phạm vi quản lý của mình; lợi dụng chức vụ, quyền hạn để giao nhiều dự án, công trình trên địa bàn tỉnh cho doanh nghiệp của gia đình nhằm trục lợi; bổ nhiệm người thân vào các vị trí lãnh đạo, quản lý khi chưa đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định v.v.. Các hành vi vi phạm pháp luật về tặng quà và nhận quà dưới dạng nhận hối lộ của một số lãnh đạo cấp cao như trường hợp vụ án AVG, với giá trị quà tặng lên đến hàng triệu USD; hoặc dưới dạng hành vi lợi dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản như vụ án một số cán bộ thanh tra Bộ Xây dựng vòi tiền doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc... Bên cạnh những trường hợp nêu trên, còn có trường hợp cán bộ, công chức, viên chức hoặc người làm việc trong lực lượng vũ trang chưa thực sự gương mẫu trong ứng xử đời thường, còn ỷ lại, cậy quyền, cậy thế trong các hành vi xã hội, gây bức xúc trong Nhân dân, làm ảnh hưởng đến hình ảnh của người làm việc cho Nhà nước và làm méo mó bản chất tốt đẹp của nền công vụ quốc gia cũng như chế độ xã hội mà Đảng, Nhà nước và nhiều thế hệ đã dày công xây dựng.

Nguyên nhân của việc vi phạm pháp luật về đạo đức công vụ bao gồm:

Một số cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc trong lực lượng vũ trang thiếu ý thức tự rèn luyện, tu dưỡng đạo đức nói chung và đạo đức công vụ nói riêng.

Một số lãnh đạo chưa thật sự gương mẫu về đạo đức, lối sống và trách nhiệm trong công việc, lãnh đạo thiếu nêu gương đã tác động tiêu cực đến sự rèn luyện của cấp dưới và sự nghiêm minh trong thực thi công vụ.

Cơ chế quản lý, kiểm tra, giám sát trong hoạt động thực thi công vụ đối với cán bộ, công chức nhà nước còn hạn chế, chưa thường xuyên, thiếu đồng bộ, đặc biệt cơ chế giám sát của nhân dân đối với cơ quan nhà nước và cán bộ nhà nước còn khó thực hiện.

Một số cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cao cho rằng có vùng cấm, pháp luật khó có thể xử lý đến họ, vì thế họ tự tung tự tác mà không sợ bị xử lý.

Giải pháp bảo đảm thực hiện pháp luật về đạo đức công vụ

Quán triệt quan điểm của Đảng và pháp luật của Nhà nước về đạo đức công vụ là yêu cầu và nhiệm vụ quan trọng của công tác xây dựng Đảng và xây dựng nền công vụ liêm chính, minh bạch, hiệu quả, bởi đây là một trong những yếu tố quan trọng góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội. Để loại trừ các nguyên nhân dẫn đến tác động tiêu cực đối với việc thực hiện đạo đức công vụ, thời gian tới cần thực hiện tốt các giải pháp sau đây:

Thứ nhất, triển khai nghiêm túc việc học tập các nghị quyết của Đảng, tiếp tục tuyên truyền, giáo dục và yêu cầu các cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc trong lực lượng vũ trang tự rèn luyện, nghiêm túc tu dưỡng bản thân, tuân thủ pháp luật, tránh lạm quyền và lạm quyền khi thực thi công vụ, đồng thời luôn thực hành nguyên tắc “dân là gốc”, luôn “vì dân” trong các hoạt động sử dụng quyền lực nhà nước. Đây là yêu cầu cần được ghi thành quy định và quán triệt thường xuyên trong hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước và toàn hệ thống chính trị.

Thứ hai, yêu cầu cán bộ, công chức, viên chức nghiêm túc thực hiện tinh thần “7 dám” - dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung; có hình thức khen thưởng và tuyên dương kịp thời để động viên, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tích cực thực hiện.

Thứ ba, mở rộng quan niệm về đạo đức công vụ, không chỉ bó hẹp trong hoạt động công vụ, mà đòi hỏi người thực thi công vụ phải là hình mẫu chuẩn mực cả trong và ngoài công vụ. Nghiên cứu bổ sung quy định nếu cán bộ, công chức, viên chức vi phạm pháp luật thì bị coi là tình tiết tăng nặng trong xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Thứ tư, nghiên cứu sửa đổi quy định về tặng quà và nhận quà. Hiện nay pháp luật nước ta theo trường phái cấm triệt để, tức là không được nhận quà và tặng quà dưới mọi hình thức, bất kể giá trị quà tặng là bao nhiêu. Thực tế cho thấy, không phải mọi trường hợp tặng và nhận quà đều có mục đích tiêu cực, ngược lại việc tặng quà còn là thể hiện quan hệ tình cảm giữa con người với con người, vì vậy cần xem xét hài hòa hai trường hợp này. Pháp luật của nhiều nước hiện nay quy định theo hướng cho phép tặng và nhận quà đến một giá trị nhất định (thông thường khoảng 1 triệu đồng tiền Việt Nam), quá mức đó thì bị coi là vi phạm pháp luật. Thiết nghĩ, pháp luật nước ta cũng nên quy định theo hướng này thì sẽ phù hợp hơn./.

(1), (4) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.187, 74-75.

(2) Quyết định này đã hết hiệu lực từ ngày 15/8/2019, do bị thay thế bởi Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

(3) Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, <http://egov.chinhphu.vn/>, truy cập ngày 14/3/2021.

(5), (6) <https://vtv.vn>: “5 năm qua hơn 2.500 đảng viên bị kỷ luật do tham nhũng”, truy cập ngày 14/3/2021.